

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Số: 122 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bạc Liêu, ngày 21 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính năm 2021 được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu
(Lĩnh vực: Môi trường, Tài nguyên nước, Đất đai, Biển và hải đảo)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 582/TTr-STNMT ngày 31 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 13 (mười ba) thủ tục hành chính năm 2021 được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, gồm:

- Lĩnh vực: Môi trường (02 thủ tục);
- Lĩnh vực: Tài nguyên nước (02 thủ tục);
- Lĩnh vực: Đất đai (04 thủ tục);
- Lĩnh vực: Biển và hải đảo (05 thủ tục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định cũ thể như sau:

- Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu;

- Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (lĩnh vực Biển, hải đảo);

- Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (lĩnh vực Đất đai).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Bưu điện tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- P.CVP (Tô Thành Phương);
- Phó Trưởng phòng KT;
- Trưởng phòng KSTTHC;
- CV Quyền (Phòng KT);
- CV Nhung;
- Công TT điện tử tỉnh;
- Lưu: VT; KSTTHC (MN,08);



Cao Xuân Thu Vân

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2021 ĐƯỢC CHUẨN HÓA,
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẠC LIÊU
(Lĩnh vực: Môi trường, Tài nguyên nước, Đất đai, Biển và hải đảo)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 122 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã số TTHC (Trên Cổng dịch vụ công quốc gia)	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (02 thủ tục)						
01	1.004138. 000.00.00 .H04	Đăng ký/ đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 3, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích. 	Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công cấp huyện	Không thu phí, lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.



02	1.005742. 000.00.00 .H04 (Bộ TNMT đã hủy công khai trên Cổng DVCQG, tuy nhiên CCPL quy định TTHC vẫn còn hiệu lực)	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 3, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra, trả lại hồ sơ: không quy định. - Thời hạn xử lý hồ sơ: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc. - Thời hạn cho kết quả xử lý: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc. 	Trung tâm hành chính công cấp huyện	Không thu phí, lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
II LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC (02 thủ tục)							
03	1.001662. 000.00.00 .H04	Đăng ký khai thác nước dưới đất	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 3, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn nộp hồ sơ: Trong thời hạn không quá 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn thành 02 (hai) tờ khai và nộp cho cơ quan đăng ký. - Thời hạn trả kết quả: Trong thời hạn không quá 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày 	Trung tâm hành chính công cấp huyện	Không thu phí, lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước; - Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định

				nhận được tờ khai của tổ chức, cá nhân, cơ quan đăng ký có trách nhiệm kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận tờ khai và gửi 01 (một) bản cho tổ chức, cá nhân.			việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.
04	1.001645. 000.00.00 .H04	Lấy ý kiến UBND cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh	- Trực tiếp; - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	Trong thời hạn bốn mươi (40) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ dự án.	Trung tâm hành chính công cấp huyện	Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do chủ dự án chi trả theo quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.
III LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI (04 thủ tục)							
05	2.000395. 000.00.00 .H04	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện	Trực tiếp	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy	Trung tâm hành chính công cấp huyện	Không thu phí, lệ phí	- Điểm a Khoản 2; Điểm a Khoản 3 Điều 203 Luật đất đai năm 2013; - Điểm b Khoản 3, Khoản 4 Điều 61 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi

			<p>định;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết: không quá 45 ngày; - Thời hiệu giải quyết tranh chấp đất đai: không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết tranh chấp đất đai lần đầu; đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 45 ngày mà các bên hoặc một trong các bên tranh chấp không có đơn gửi người có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai lần hai thì quyết định giải quyết tranh chấp lần đầu có hiệu lực thì hành. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời 		<p>hành một số điều của Luật đất đai;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm 3, 4 Khoản 40 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.
--	--	--	--	--	--

				gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày; trừ thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai.			
06	2.001234.000.00.00.H04	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng	Trực tiếp	- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.	Trung tâm hành chính công cấp huyện	Không thu phí, lệ phí	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định

		dân cư.		<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 		<p>quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông
--	--	---------	--	---	--	---

						tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.	
07	2.000381. 600.00.00 .H04	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.	Trực tiếp	<p>- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Thời hạn giải quyết: + Không quá 20 ngày (không kể thời gian giải phóng mặt bằng; không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất). + Không quá 30 ngày đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Thời gian này không tính thời</p>	Trung tâm hành chính công cấp huyện	<p>1. Phí: Thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Đối với đất sản xuất, kinh doanh: + Trường hợp cấp mới GCN: 85.000 đồng/hồ sơ/01 thửa. + Trường hợp chứng nhận biến động: 68.000 đồng/hồ sơ/01 thửa. - Đối với đất sử dụng làm nhà ở: + Trường hợp cấp mới GCN: 76.500 đồng/hồ sơ/01 thửa. + Trường hợp chứng nhận biến động: 61.200 đồng/hồ sơ/01 thửa.</p> <p>2. Lệ phí: Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất: - Trường hợp cấp mới GCN: + Đất tại khu vực phường: 35.000 đồng/hồ sơ/01 thửa. + Đất tại khu vực thị</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; - Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành</p>

				<p>gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p>		<p>trần: 25.000 đồng/hồ sơ/01 thửa. + Đất tại khu vực xã: 12.000 đồng/hồ sơ/01 thửa. - Trường hợp chứng nhận biến động: + Đất tại khu vực phường, thị trấn: 30.000 đồng/hồ sơ/01 thửa. + Đất tại khu vực xã: 15.000 đồng/hồ sơ/01 thửa. - Trường hợp nếu có trích lục thửa đất: 15 000 đồng/lần. * Lưu ý: Miễn Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất cho đối tượng là người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu; - Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.</p>
--	--	--	--	---	--	--	--

08	1.000798. 000.00.00 .H04	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân.	Trực tiếp	<p>- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Thời hạn giải quyết:</p> <p>+ Không quá 15 ngày (không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).</p> <p>+ Không quá 25 ngày đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ</p>	<p>Trung tâm hành chính công cấp huyện</p>	<p>1. Phí: Thẩm định hồ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p>- Trường hợp cấp mới GCN: 85.000 đồng/hồ sơ/01 thửa.</p> <p>- Trường hợp chứng nhận biến động: 68.000 đồng/hồ sơ/01 thửa.</p> <p>2. Lệ phí: Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất:</p> <p>- Trường hợp cấp mới GCN:</p> <p>+ Đất tại khu vực phường: 35.000 đồng/hồ sơ/01 thửa.</p> <p>+ Đất tại khu vực thị trấn: 25.000 đồng/hồ sơ/01 thửa.</p> <p>+ Đất tại khu vực xã: 12.000 đồng/hồ sơ/01 thửa.</p> <p>- Trường hợp chứng nhận biến động:</p> <p>+ Đất tại khu vực phường, thị trấn: 30.000 đồng/hồ sơ/01 thửa.</p> <p>+ Đất tại khu vực xã: 15.000 đồng/hồ sơ/01 thửa.</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;</p> <p>- Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng</p>
----	--------------------------------	---	-----------	--	--	---	---

				sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.		- Trường hợp nếu có trích lục thửa đất: 15.000 đồng/lần. * Lưu ý: Miễn Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất cho đối tượng là người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu; - Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.
IV LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO (05 thủ tục)							
09	1.009483.000.00.00.H04	Giao khu vực biển cấp huyện	- Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 3, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.	Trung tâm hành chính công cấp huyện	Không thu phí, lệ phí	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

			<p>- <i>Thời hạn tiến hành thẩm định:</i> Không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; tổ chức kiểm tra thực địa. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>- <i>Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:</i> + <i>Thời hạn trình hồ sơ:</i> không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. + <i>Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ:</i> không quá 05 ngày làm việc, kể</p>		
--	--	--	--	--	--



				<p>từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ Ủy ban nhân dân cấp huyện giao khu vực biển.</p>			
10	1.009484.000.00.00.H04	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển cấp huyện	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Trực tuyến (Mức độ 3, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn);</p> <p>- Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.</p>	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn tiến hành thẩm định: Trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận</p>	Trung tâm hành chính công cấp huyện	Không thu phí, lệ phí	<p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.</p>

được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:

+ Thời hạn trình

				<p><i>hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</i></p> <p><i>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.</i></p> <p><i>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.</i></p>		
--	--	--	--	--	--	--

11	1.009485. 000.00.00 .H04	Trả lại khu vực biển cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Trực tuyến (Mức độ 3, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn); - Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích. 	<p><i>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.</i></p> <p><i>- Thời hạn tiến hành thẩm định: Trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại một phần khu vực biển hoặc không quá 15 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại toàn bộ khu vực biển, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ. Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; gửi văn bản lấy</i></p>	Trung tâm hành chính công cấp huyện	Không thu phí, lệ phí	Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.
----	--------------------------------	--------------------------------------	--	---	--	-----------------------	---

			<p>ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ</p> <p>- <i>Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:</i></p> <p>+ <i>Thời hạn trình hồ sơ:</i> không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p> <p>+ <i>Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ:</i> không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài</p>		
--	--	--	--	--	--

				<p>nguyên và Môi trường trình hồ sơ.</p> <p>- <i>Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ</i>: không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.</p>			
12	1.009486.000.00.00.H04	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển cấp huyện	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Trực tuyến (Mức độ 3, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn);</p> <p>- Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.</p>	<p>- <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ</i>: không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ</p> <p>- <i>Thời hạn tiến hành thẩm định</i>: không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Trường hợp</p>	Trung tâm hành chính công cấp huyện	Không thu phí, lệ phí	<p>Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.</p>

			<p>cần thiết, lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa và quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p>			
--	--	--	--	--	--	--

				<p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.</p>			
13	1.009482.000.00.00.H04	Công nhận khu vực biển cấp huyện	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Trực tuyến (Mức độ 3, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn);</p> <p>- Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích.</p>	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn tiến hành thẩm định:</p>	Trung tâm hành chính công cấp huyện	Không thu phí, lệ phí	<p>Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.</p>

			<p>không quá 10 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:</p>		
--	--	--	--	--	--

				<p>+ Thời hạn trình hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận khu vực biên bằng quyết định giao khu vực biển.</p>			
--	--	--	--	---	--	--	--

TỔNG CỘNG: 13 TTHC¹ ./.¹ Mức độ 3: 08.